

Số: 187/QĐ - UBND

Quảng Khê, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế về quản
lý và sử dụng nghĩa địa thôn Quảng Long

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 5 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa thôn Quảng Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường xã, các tổ chức, cá nhân liên quan và trưởng các thôn, bon trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (thay b/c);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các Tổ chức CT-XH xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Bí thư Chi bộ các thôn, bon;
- Trưởng các thôn, bon;
- Trưởng Ban CTMT thôn, bon;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Dẫn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG KHÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa địa thôn Quảng Long

(Kèm theo Quyết định số 187 /QĐ-UBND ngày 10 / 10 /2024
của UBND xã Quảng Khê)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng nghĩa địa thôn Quảng Long
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nghĩa địa thôn Quảng Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa địa là nơi mai táng người chết tập trung theo các hình thức khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau, được UBND xã quy hoạch; xác định vị trí, ranh giới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.
3. Các hình thức táng người chết bao gồm: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.
4. Táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.
5. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.
6. Chôn cất một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn.
7. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.
8. Cải táng là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.
9. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.
10. Quản lý nghĩa địa là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý

đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa địa

1. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa địa. Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa địa, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc mai táng, cát táng người chết trong nghĩa địa phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình, chống lãng phí đất.

3. Đảm bảo vệ sinh xung quanh ngôi mộ khi hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa. Vật liệu đất đào huyệt dư thừa được thu gom, gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

4. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa địa phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt

1. Người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở trên địa bàn xã thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn xã do thiên tai, dịch bệnh; Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác hoặc người địa phương khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa địa thôn Quảng Long thì trưởng thôn, bon xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân xã quyết định.

4. Đối với các phần mộ trong nghĩa địa không còn thân nhân chăm sóc (nếu có), UBND xã sẽ xem xét và quyết định di chuyển mộ tới vị trí tập trung khác (nếu cần thiết).

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng lăng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa địa không đúng theo các quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa địa.

3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của gia đình, dòng họ khác.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa địa.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa địa trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

6. Mai táng người chết ngoài phạm vi quy hoạch nghĩa địa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Bao chiếm đất nghĩa địa, lấn chiếm đất dành cho đường giao thông lối đi trong nghĩa địa.

8. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa địa dưới mọi hình thức.

9. Những hành vi trái pháp luật khác.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA ĐỊA

Điều 6. Thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa địa

1. Ủy ban nhân dân xã quản lý Nhà nước về nghĩa địa trên toàn địa bàn xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch nghĩa địa.

2. Giao cho các Trưởng thôn, bon có trách nhiệm thực hiện quản lý, theo dõi, phát hiện kịp thời những vi phạm trong việc thực hiện Quy chế, báo cáo về UBND xã để có hướng xử lý.

3. Tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý và sử dụng nghĩa địa đảm bảo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 7. Nội dung quản lý nghĩa địa

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa địa, các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cát táng cho người chết.

3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa địa.

4. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo UBND xã về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

5. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ, lăng mộ và các công trình trong nghĩa địa tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa địa đã được phê duyệt.

Điều 8. Vệ sinh trong các hoạt động mai táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa địa

1. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cất bốc phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo.... thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

2. Đảm bảo vệ sinh xung quanh khi hoàn thiện xây dựng, sửa chữa, tạo khung cảnh trang nghiêm, tôn kính, văn minh, sạch đẹp.

Điều 9. Định mức sử dụng đất trong nghĩa địa

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa địa phải theo đúng quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng

đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa địa thực hiện đúng quy hoạch, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất nghĩa địa cho các đối tượng khi chưa có nhu cầu sử dụng thực tế.

4. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này. Riêng người chết có quê quán tại xã Quảng Khê nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa địa thôn Quảng Long thì thân nhân phải có đơn gửi UBND xã, khi được UBND xã đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện theo Quy chế.

5. Diện tích tối đa cho mỗi mộ hung táng không quá 5,0 m² và cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 3,0 m² (Trừ các ngôi mộ hiện hữu đã cát táng, đã xây dựng trong nghĩa địa). Đối với diện tích cấp cho các dòng họ cát táng diện tích tối đa là 30,0 m², khuyến khích các dòng họ tập trung các mộ nhỏ lẻ về một khu để thuận tiện cho việc thăm viếng, hương khói, chăm sóc và đảm bảo cảnh quan (áp dụng cho các dòng họ có nhu cầu thật sự).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thực hiện sử dụng đất đối với khu lăng, mộ mới.

- Đối với các hộ gia đình có nhu cầu làm lăng mộ ở khu vực đất mới, phải báo Trưởng thôn, bon, Trưởng thôn, bon báo cáo UBND xã xem xét, được đồng ý thì mới tiến hành các thủ tục giao đất, sử dụng đất.

- Hằng năm, UBND xã khảo sát lập kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đường đi, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã.

- Các thôn, bon lập kế hoạch đưa các phần mộ vô chủ (nếu có) vào nghĩa địa tập trung theo quy hoạch.

Điều 11. Xử lý các hành vi vi phạm và khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý nghĩa địa đề nghị Ủy ban nhân dân xã xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Hương ước, quy ước của thôn, bon.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan và Trưởng thôn, bon

1. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

Tham mưu UBND xã về quản lý quy hoạch, ranh giới, mục đích sử dụng đất nghĩa địa; thường xuyên kiểm tra, phối hợp với trưởng thôn, bon ngăn chặn kịp thời và tham mưu UBND xã xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia, mộ và các công trình trong nghĩa địa theo quy định của

pháp luật.

2. *Trưởng thôn, bon:*

2.1. Phổ biến nội dung Quy chế này đến người dân được biết ngay sau khi Quy chế có hiệu lực thi hành. Tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân trong thôn, bon thực hiện tốt quy chế này.

2.2 Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phát hiện ngăn chặn kịp thời; tham mưu, đề xuất với UBND xã xử lý các hành vi vi phạm trong xây dựng bia, mộ, các công trình khác trong nghĩa địa.

3. *Đề nghị UBMTTQVN và các Tổ chức đoàn thể xã:* Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến nội dung Quy chế này đến hội viên, đoàn viên và người dân được biết và thực hiện Quy chế.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản về UBND xã để xem xét, giải quyết đồng thời làm căn cứ để bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

